|  |  |
| --- | --- |
| Ngày 7 tháng 1 năm 2024 | Họ và tên giáo viên : Phan Thị Hồng Phụng  Tổ chuyên môn : KHTN - CN |

**CHỦ ĐỀ 8: ĐA DẠNG THẾ GIỚI SỐNG**

**BÀI 19. ĐA DẠNG THỰC VẬT**

Môn học: KHTN - Lớp: 6A3

Thời gian thực hiện: 03 tiết (75-77)

**I. Mục tiêu**

**1.Về kiến thức:**

- Kể tên và nêu được đặc điểm phân chia các nhóm Thực vật.

- Phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch dẫn (Rêu); Thực vật có mạch dẫn và không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch dẫn, có hạt và không có hoa (Hạt trần); Thực vật có mạch dẫn, có hạt và có hoa (Hạt kín).

- Nêu được sự tiến hóa giữa các nhóm Thực vật.

- Xác định được thực vật có ở môi trường xung quanh và xếp được chúng vào các nhóm tương ứng.

- Đề xuất được cách thức chăm sóc thực vật dựa trên hiểu biết về đặc điểm của chúng để giúp cây trồng phát triển tốt.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

-Năng lực tự chủ và tự học: đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh, chủ động theo dõi sự hướng dẫn của GV, chủ động trao đổi ý kiến với bạn để xác định rõ yêu cầu, các nhiệm vụ, cách thức thực hiện các hoạt động học tập, chủ động thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và của nhóm.

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ học tập; trao đổi kết quả quan sát, rút ra nhận xét và hoàn thiện phiếu học tập.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tăng cường quan sát thế giới Thực vật trong tự nhiên và xếp được chúng vào các nhóm tương ứng; dựa trên đặc điểm của các nhóm Thực vật chủ động và có các biện pháp trồng và chăm sóc hợp lí Thực vật.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

-Nhận thức khoa học tự nhiên: nhận biết, trình bày và phân biệt được đặc điểm cơ bản của các nhóm Thực vật; nhận xét nêu được sự tiến hóa giữa các nhóm Thực vật.

-Tìm hiểu tự nhiên: thực hiện quan sát một số đại diện điển hình của các nhóm Thực vật; ghi chép lại kết quả quan sát, trình bày và phân tích được kết quả quan sát; quan sát, tìm hiểu, nhận dạng và xếp nhóm các đại diện Thực vật ở địa phương, xung quanh HS.

-Vận dụng kiến thức: tăng cường quan sát, nhận dạng thực vật trong tự nhiên và xếp được chúng vào các nhóm Thực vật tương ứng; chủ động và có các biện pháp trồng và chăm sóc hợp lí Thực vật dựa trên hiểu biết về đặc điểm sinh học của chúng.

**3.Về phẩm chất:**

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

-Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập.

-Trung thực, cẩn thận khi quan sát mẫu vật.

-Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, tự giác thực hiện các nhiệm vụ học tập của cá nhân và phối hợp tích cực với các thành viên trong nhóm.

- Yêu quý Thực vật, tích cực, chủ động bảo vệ môi trường sống của Thực vật, trồng và chăm sóc hợp lí cây xanh.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Hình ảnh:

+ Sơ đồ các nhóm Thực vật.

+ Rêu tường, dương xỉ, một số loài Dương xỉ thường gặp, cây thông và rừng thông, cơ quan sinh sản của thông và một số đại diện Hạt trần (vạn tuế, trắc bách diệp,…) đại diện cây có hoa (cây bưởi, hoa hồng, bèo tấm,…).

- Mẫu vật: rêu tường, cây dương xỉ, đoạn cành lá thông, nón thông, cây có hoa (rau cải, hoa hồng,…

- tùy điều kiện ở địa phương để sưu tầm mẫu vật).

- Kính lúp, khay đựng mẫu vật.- Phiếu học tập, giấy A5 (nhiều), bút dạ.

**III. Tiến trình dạy học:**

**1.Hoạt động 1: Xác định nội dung, nhiệm vụ bài học: Tìm hiểu về sự đa dạng của Thực vật thông qua các nhóm Thực vật. (Dự kiến thời gian: 10 phút)**

**a.Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú, xác định được các nhiệm vụ, nội dung cơ bản sẽ tìm hiểu trong bài học.

- Khai thác vốn sống của HS về các nhóm thực vật, kĩ năng phân loại thực vật

**b.Nội dung:**

**-** HS dựa vào hiểu biết hiện có, tham gia trò chơi, kể tên các loài Thực vật, đưa ra cách phân chia thực vật thành các nhóm và nêu rõ cơ sở phân chia (theo quan điểm của HS).

**c.Sản phẩm:** Đáp án của HS, có thể:

- HS kể tên được các đại diện thực vật (cây phượng, cây rêu,…) tùy theo ý kiến của cá nhân.

- Phân loại thực vật thành các nhóm có đặc điểm giống nhau và nêu cơ sở phân chia (tùy theo ý kiến của HS):

+ Theo môi trường sống: thực vật ở nước, thực vật trên cạn.

+ Theo kích thước cơ thể: lớn, trung bình, nhỏ,…

+ Theo công dụng: cây ăn quả, cây dược liệu,…

**d.Tổ chức thực hiện:**

\*Giao nhiệm vụ học tập (chiếu slide 1,2)

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh nhất, ai đúng nhất?”

+ Hãy viết tên các đại diện thực vật vào giấy mà em biết, mỗi đại diện ghi trên 1 tờ giấy A5

+ Phân loại thực vật thành các nhóm và nêu cơ sở phân chia.

+ Dán các giấy ghi tên đại diện thực vật vừa kể được vào các nhóm tương ứng.

+ Kiểm tra, chỉnh sửa kết quả.

\*Thực hiện nhiệm vụ:

- HS liên hệ thực tế, dựa vào vốn hiểu biết tham gia trò chơi, nêu rõ quan điểm phân chia các nhóm thực vật.

\*Báo cáo, thảo luận: xác định đúng các ví dụ thuộc thực vật và xếp được các đại diện thực vật kể tên vào các nhóm theo cách phân chia của HS.

\* Kết luận, nhận định:

- GV ghi lại ý kiến của HS → xuất hiện mâu thuẫn: có quá nhiều cách phân chia các nhóm thực vật, có những đại diện không chỉ thuộc 1 nhóm mà còn thuộc nhiều nhóm dựa trên cách phân chia của HS → dẫn dắt để HS quan tâm tới cách phân chia dựa theo đặc điểm: có mạch dẫn hoặc không có mạch dẫn; có hạt hoặc không có hạt; có hoa hoặc không có hoa → tìm hiểu đa dạng thực vật thông qua các nhóm thực vật. **2**.**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** **(Dự kiến thời gian: 90 phút)**

**Hoạt động 2.1: Phân loại các nhóm thực vật (Dự kiến thời gian: 30 phút)**

**a.Mục tiêu:**

- Kể tên và nêu được đặc điểm phân chia các nhóm Thực vật.

**b.Nội dung:**

**-** HS quan sát hình 19.1. Các nhóm Thực vật, nêu tên các nhóm thực vật và đặc điểm phân chia.

**c.Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS, dự kiến:

+ Các nhóm TV: Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín.

+ Đặc điểm phân chia: có hay không có mạch dẫn, có hạt hay không có hạt, có hoa hay không có hoa. **d.Tổ chức thực hiện:**

\*Giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS nêu các nhóm thực vật và cách phân chia. (chiếu slide 3 dến 5)

\*Thực hiện nhiệm vụ.

- GV nêu vấn đề, hỏi HS tiêu chí phân loại các nhóm trong phần mở đầu đã chính xác chưa, còn có cách phân chia nào khác không?

- GV sử dụng kĩ thuật dạy học trực quan, kết hợp nêu vấn đề. GV hướng dẫn HS quan sát hình 19.1 SGK về sơ đồ phân loại các nhóm thực vật. GV yêu cầu HS nêu tiêu chí phân loại, cách phân loại theo khóa lưỡng phân, từ đó nêu tên các nhóm thực vật và đặc điểm phân loại.

- GV chú ý các nhận biết đặc điểm của nhóm từ dưới lên trên: ví dụ nhóm thực vật hạt trần sẽ bao gồm các đặc điểm: có mạch, có hạt những chưa có hoa.

\*Báo cáo, thảo luận: Đại diện HS nêu ý kiến, HS khác nhận xét, bổ sung.

\*Kết luận, nhận định: GV nhấn mạnh các nhóm TV và đặc điểm phân chia.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (Dự kiến thời gian: 15 phút)**

**a. Mục tiêu:** Phát triển được năng lực tự học, hệ thống, tổng kết, vận dụng kiến thức bài học, tự đánh giá, hoàn thiện bài tập.

**b. Nội dung:** HS tổng hợp, vận dụng kiến thức bài học:

**+** Tiến hành sắp xếp các đại diện Thực vật kể được từ hoạt động trò chơi khởi động vào các nhóm Thực vật đã học và giải thích.

**+** Hoàn thiện bảng 19.1:Nêu sự giống nhau và khác nhau giữa thực vật Hạt trần với thực vật Hạt kín. **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, dự kiến:

**+** HS sắp xếp lại chính xác các Thực vật đã kể tên được vào các nhóm Thực vật vừa được học và giải thích. **+** Đáp án bảng 19.1:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đặc điểm** | | **Thực vật Hạt trần** | **Thực vật Hạt kín** |
| **Cơ quan sinh dưỡng** | **Rễ** | Có | Có |
| **Thân** | Có | Có |
| **Lá** | Có | Có |
| **Cơ quan sinh sản** | **Nón** | Có | Không |
| **Hoa** | Không | Có |
| **Quả** | Không | Có |
| **Hạt** | Có | Có |

**d.Tổ chức thực hiện:**

\*Giao nhiệm vụ học tập: (chiếu slide 17)

- GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học:

+ Tiến hành sắp xếp các đại diện Thực vật kể được từ hoạt động trò chơi khởi động vào các nhóm Thực vật đã học và giải thích.

+ Hoàn thiện bảng 19.1:Nêu sự giống nhau và khác nhau giữa thực vật Hạt trần với thực vật Hạt kín.

\*Thực hiện nhiệm vụ.

- HS vận dụng kiến thức bài học, thực hiện sắp xếp lại chính xác các thực vật vào các nhóm, nêu ý kiến giải thích và hoàn thiện bảng 19.1.

\*Báo cáo, thảo luận: Đại diện HS nêu ý kiến, HS khác nhận xét, bổ sung.

\*Kết luận, nhận định: GV nhận xét chung, đánh giá kết quả hoạt động của HS

**4.Hoạt động 4: Vận dụng:(Dự kiến thời gian: 20 phút)**

**a. Mục tiêu:** Phát triển năng lực tự học, vận dụng kiến thức bài học, tăng cường quan sát thực vật trong tự nhiên và thực hành phân nhóm Thực vật, đề xuất được cách chăm sóc dựa vào hiểu biết về đặc điểm của các nhóm Thực vật.

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân liên hệ kiến thức bài học, quan sát và giới thiệu được một số Thực vật ở xung quanh em, thực hành phân chia chúng vào các nhóm, đề xuất được những lưu ý trong việc chăm sóc để cây phát triển khỏe mạnh.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS theo cấu trúc:

+Đại diện cây gì…? Đặc điểm môi trường sống…? Cây này được xếp vào nhóm Thực vật nào…? Cách chăm sóc cần lưu ý những gì…?

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*** Giao nhiệm vụ học tập (chiếu slide 18)

- GV yêu cầu HS: liên hệ kiến thức bài học, quan sát và giới thiệu được một số thực vật ở xung quanh em, thực hành phân chia chúng vào các nhóm, đề xuất được những lưu ý trong việc chăm sóc để cây phát triển khỏe mạnh (Đại diện cây gì…? Đặc điểm môi trường sống…? Cây này được xếp vào nhóm Thực vật nào…? Cách chăm sóc cần lưu ý những gì…?)

\*Thực hiện nhiệm vụ: HS vận dụng kiến thức bài học, trả lời câu hỏi;

\*Báo cáo, thảo luận: nhận xét, bổ sung ý kiến của bạn.

\*Kết luận, nhận định: GV+ HS: nhận xét, phân tích, đánh giá câu trả lời của HS, rút kinh nghiệm.

**PHỤ LỤC**

**PHIẾU HỌC TẬP**

**PHẦN 3: VẬT SỐNG**

**BÀI 19. ĐA DẠNG THỰC VẬT**

**Nhóm:……….Lớp:…….**

Bài tập (thời gian- 10 phút): Quan sát hình ảnh: rêu- cây rêu, cây dương xỉ, thông- rừng thông, nón thông, một số đại diện Hạt trần (vạn tuế, trắc bách diệp,…), đại diện cây có hoa (cây bưởi,…), thảo luận nhóm, hoàn thiện bảng sau:

**Bảng: Đặc điểm các nhóm Thực vật**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **TV không có mạch dẫn  (Rêu)** | **TV có mạch dẫn, không có hạt (Dương xỉ)** | **TV có mạch dẫn, không có hoa (Hạt trần)** | **TV có mạch dẫn, có hạt và hoa (Hạt kín)** |
| **Môi trường sống** |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **Đặc điểm  cấu tạo và  sinh sản** |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **Đại diện** |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |